

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HS-ST**
Ngày 09-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nhâm Đức Hùng** và Bà **Nguyễn Hải Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

01/ **Danh H**, sinh ngày 01/3/1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1967 và bà Thị L, sinh năm 1975; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

02/ **Danh T**, sinh ngày 16/8/2004 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh T, sinh năm 1968 và bà Thị S, sinh năm 1964; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Khoa** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

03/ **Danh T1**, sinh ngày 01/01/2002 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh X, sinh năm 1953 và bà Thị S, sinh năm 1956; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

04/ **Danh Hoàng S (C)**, sinh ngày 11/11/1999 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh H, sinh năm 1976 và bà Thị Thu L, sinh năm 1977; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

05/ **Danh Ngọc Th (T)**, sinh ngày 16/9/2001 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh T, sinh năm 1971 và bà Thị M, sinh năm 1970; Vợ là Thị Chành T, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Danh M**; sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K

Người tham gia tố tụng khác: Chị **Thị Ch** là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2022 Danh H đi đến nhà của Thị Ch ở cùng ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K để nhậu cùng với Danh B, Danh T1, Danh T và một số người khác. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Danh M cũng đi đến và tham gia nhậu chung với nhóm của H. Uống rượu bia được một lúc thì T1 đi công việc. Lúc này, giữa M và H xảy ra đánh nhau. M dùng một cục gạch đánh vào đầu của H rồi M bỏ chạy vào chùa “Chụng” gần đó để trốn. Thấy H bị đánh nên B và T liền đuổi theo M. Lúc này, H gọi video trên ứng dụng Zalo cho T1 và Danh Ngọc Th (T) và Danh Hoàng S (C) nói là bị M đánh bẻ đầu và kêu T1, Th, S đến chùa “Chụng” để cùng với H, T và B đánh M trả thù thì T1, Th và S đồng ý.

Khi T1 đi đến chùa “Chụng” thì gặp B, H, T cả 04 chia nhau đi tìm M. T đi ra phía sau chùa thì gặp M trốn ở đây. Lúc này, T dùng tay phải nắm cổ áo, tay trái nhặt lấy một khúc gỗ, cạnh vuông, dài khoảng 57,5cm đánh vào đùi của M 02 cái nhưng không gây Th tích. Sau đó, T kéo M đi ra trước sân chùa. Th và S cũng đến. Lúc này, T tiếp tục dùng khúc gỗ trên đánh vào vùng đầu của M 01 cái và đánh vào lưng cũng M 02-03 cái, làm M té xuống nền bê tông. T1, Th và S xông vào đánh M bằng tay không. H từ phía sau chùa đi ra, trên tay cầm theo cây lạng dài 147cm đi đến chỗ M, H dùng 02 tay cầm cán lạng đánh M thì được T, Th can ngăn vì sợ H đánh chết M. H tiếp tục dùng hai tay đánh L tiếp vào mặt của M hai cái, dùng chân trái đá trúng vào mặt M một cái. Lúc này, thấy đầu M ra máu nên nhóm H không đánh M nữa mà bỏ về. Còn M được Thị Ch và Danh Lâm S đưa đi cấp

cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang đến ngày 24/01/2022 thì xuất viện.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiến hành mời H, T1, T, Th và S về làm việc. Tại Cơ quan điều tra tất cả đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng đối với Danh B hiện tại không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thể mời làm việc được.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 133/KL-PY ngày 07/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của anh Danh M như sau:

** Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:*

- Sẹo vùng đỉnh phải.
- Chấn Th vùng đỉnh - chằm, dập, xuất huyết não vùng trán phải và đỉnh 2 bên, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương - đỉnh trái, đã được điều trị. Hiện không còn thấy hình ảnh xuất huyết, não dập và máu tụ.

- Hiện tại vùng trán trái, vùng cổ (trước - sau) và vùng bả vai phải không có thương tích.

** Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:*

- Sẹo đỉnh phải là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng đỉnh chằm là: 13% (Mười ba phần trăm).
- Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái (thái dương - đỉnh trái) là: 05% (Năm phần trăm).

- Dập não, xuất huyết trán phải và đỉnh 2 bên là: 08% (Tám phần trăm) + Vùng trán trái là: 00% (Không phần trăm).

- Vùng cổ (trước – sau) là: 00% (Không phần trăm).

- Vùng bả vai phải là: 00% (Không phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

** Vật gây thương tích:*

- Thương tích vùng đỉnh phải do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng (cây leng, cây dao và khúc gỗ) gửi giám định gây được thương tích này.

- Thương tích vùng đỉnh chằm do vật tày gây nên. Vật chứng (cây leng và khúc gỗ) gửi giám định gây được các thương tích này.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-CT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Danh H, Danh T, Danh T1, Danh Hoàng S và Danh Ngọc Th về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Danh H, Danh T, Danh T1, Danh Hoàng S và Danh Ngọc Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh H** từ 12 đến 18 tháng tù.

02/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh T** từ 09 đến 12 tháng tù.

03/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh T1** từ 09 đến 12 tháng tù.

04/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh Hoàng S** từ 09 đến 12 tháng tù.

05/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh Ngọc Th** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là các bị cáo sẽ bồi thường cho anh Danh M số tiền còn lại là 3.000.000 đồng, số tiền trên hiện các bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây leng dài 147cm, trong đó phần lưỡi leng bằng kim loại có kích thước (35 x 24)cm, phần cán leng bằng kim loại dài 53cm, gắn thêm khúc gỗ, hình trụ, màu đỏ, dài 59cm; 01 khúc gỗ, dài 57,5cm, kích thước cạnh vuông (2,5 x 4)cm; 01 cây dao dài 40cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng - đen, dài 24,5cm, nơi rộng nhất là 11,2cm, phần cán dao bằng gỗ màu đen dài 15,5cm, phần tiếp giáp lưỡi dao có gắn kim loại màu vàng, mũi bầu.

Các bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà **Nguyễn Thị Khoa** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Danh T có ý kiến trình bày như sau:

- Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134

Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo cũng đã tích cực động viên gia đình phục hậu quả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp và tại thời điểm phạm tội bị cáo vẫn chưa thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế; tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các T1 tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức án mà VKS đề nghị cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thoả thuận xong về phần bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Danh T thống nhất với lời bào chữa của Trợ giúp viên và không bổ sung thêm.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ, ngày 15/01/2022 trong quá trình nhậu chung thì giữa Danh H và Danh M xảy ra cự cãi, M liền dùng viên gạch đánh vào đầu H 01 cái rồi bỏ chạy vào chùa “Chụng” ngụ tại ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K để trốn. Liền lúc này, H rủ Danh T1, Danh T, Danh Hoàng S và Danh Hoài Th đi đến chùa “Chụng” tìm M để trả thù thì tất cả đồng ý. Khi đến chùa Chụng thì gặp M đang trốn tại đây, T liền nhặt lấy khúc gỗ đánh vào đầu và lưng M, còn T1, H, Th và S cũng xông vào dùng

tay, chân, đánh đá vào người M. Hậu quả làm cho anh Danh M sức khỏe bị suy giảm do Th tích gây nên là 13%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận định như sau:

3.1 Đối với bị cáo Danh H: Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức rõ việc gây Th tích cho người khác là sai trái và vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì tức giận việc bị anh M dùng viên gạch đánh vào đầu mà bị cáo lại cố ý rủ T, T1, S và Th đi đến chùa Chặng tìm anh M để trả thù. Từ hành vi sai trái của bị cáo đã làm cho sức khỏe anh M suy giảm đến 13%. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện thái độ xem thường pháp luật mà còn thể hiện bản chất hung hăng, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo còn lại để răn đe giáo dục và phòng ngừa cho các trường hợp tương tự khác xảy ra mới là tương xứng.

3.2 Còn đối với các bị cáo Danh T, Danh T1, Danh Hoàng S và Danh Ngọc Th là người có nhận thức, biết được việc gây Th tích cho người khác sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này cho thấy giữa các bị cáo với anh M không hề xảy ra bất kỳ mâu thuẫn gì với nhau. Thế nhưng khi thấy H đánh và được H ngỏ ý rủ các bị cáo đi tìm anh M để trả thù thì các bị cáo liền đồng ý. Khi cả nhóm đi đến chùa Chặng thì gặp anh M đang trốn tại đây, T liền dùng cây còn các bị cáo còn lại thì dùng tay và chân đánh nhiều cái vào người anh M làm cho anh M bất tỉnh, sức khỏe suy giảm đến 13%. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây bất an cho người dân. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng cần phải được xử lý tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số và sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị

cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình là có căn cứ đúng pháp luật. Riêng đối với bị cáo T thì khi phạm tội bản thân bị cáo vẫn chưa thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế. Do đó, cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[7] Xét đề nghị của bà Nguyễn Thị Khoa-Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Danh T về tội danh và áp dụng các T1 tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Riêng việc Trợ giúp viên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T mức án dưới mức VKS đề nghị là chưa phù hợp, bởi trong vụ án này cho thấy thương tích của anh M chủ yếu là do bị cáo gây ra. Do đó, nếu xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà VKS đề nghị sẽ không đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại anh Danh M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác với số tiền là 14.409.492 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh M và đã bồi thường trước cho anh M được 11.500.000 đồng. Tại phiên tòa giữa các bị cáo và anh M đã tự nguyện thoả thuận là các bị cáo sẽ khắc phục thêm cho anh M 3.000.000 đồng, ngoài ra anh M không yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị cáo nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Xét sự thoả thuận giữa các bị cáo với bị hại là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây leng dài 147cm, trong đó phần lưỡi leng bằng kim loại có kích thước (35 x 24)cm, phần cán leng bằng kim loại dài 53cm, gắn thêm khúc gỗ, hình trụ, màu đỏ, dài 59cm; 01 khúc gỗ, dài 57,5cm, kích thước cạnh vuông (2,5 x 4)cm và 01 cây dao dài 40cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng - đen, dài 24,5cm, nơi rộng nhất là 11,2cm, phần cán dao bằng gỗ màu đen dài 15,5cm, phần tiếp giáp lưỡi dao có gắn kim loại màu vàng, mũi bầu là hung khí được thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh H, Danh T1, Danh Hoàng S và Danh Ngọc Th.

1.2 Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh T.

1.3 Tuyên bố các bị cáo Danh H, Danh T, Danh T1, Danh Hoàng S và Danh Ngọc Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt: Bị cáo **Danh H 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/7/2022.

2.2 Xử phạt: Bị cáo **Danh T 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.3 Xử phạt: Bị cáo **Danh T1 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.4 Xử phạt: Bị cáo **Danh Hoàng S 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.5 Xử phạt: Bị cáo **Danh Ngọc Th 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận là các bị cáo Danh H, Danh T, Danh T1, Danh Hoàng S và Danh Ngọc Th sẽ bồi thường cho anh Danh M số tiền còn lại là 3.000.000 đồng, các bị cáo được khấu trừ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 0000851 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây leng dài 147cm, trong đó phần lưỡi leng bằng kim loại có kích thước (35 x 24)cm, phần cán leng bằng kim loại dài 53cm, gắn thêm khúc gỗ, hình trụ, màu đỏ, dài 59cm; 01 khúc gỗ, dài 57,5cm, kích thước cạnh vuông (2,5 x 4)cm và 01 cây dao dài 40cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng - đen, dài 24,5cm, nơi rộng nhất là 11,2cm, phần cán dao bằng gỗ màu đen dài 15,5cm, phần tiếp giáp lưỡi dao có gắn kim loại màu vàng, mũi bầu.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 49/QĐ-VKS-CT ngày 30/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử: Buộc các bị cáo Danh H, Danh T, Danh T1, Danh Hoàng S và Danh Ngọc Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ S năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ S năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ S năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu